

Bản án số: 133/2023/HS-ST
Ngày 11-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Văn Hữu

Ông Đàm Văn Sự

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Văn Nhường-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:**
Ông Linh Đức Hợp, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 560/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Phùng L5**, sinh ngày 06/12/1986, tại huyện B, thành phố Q, Q, Trung Quốc.

Nơi thường trú: Số 20, xóm T, thôn M, trấn Đ, huyện B, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc; nơi ở hiện tại: P, tòa A, chung cư P, huyện B, Q, Trung Quốc; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Trung Quốc; dân tộc: Hán; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 5/12; Số CMTND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu 450821198612063041, cấp ngày 15/6/2021. Nơi cấp Công an huyện L, Q, Trung Quốc; con ông: Phùng Dũng C, sinh năm 1964; con bà Hoàng Tú Q; chồng Lương Cẩm H, sinh năm 1969 và Có 03 con; có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/2/2023; hiện đang bị , tạm giam trong một vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh C

2. **Lê Thị Mỹ L**; Sinh ngày 14/7/1999, tại E, K, Đắk Lắk.

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Tuấn Hoàng G (đã chết) và bà Trương Thị T; có chồng Hoàng Văn C1, sinh năm 1991 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/01/2022 bị Đoàn biên phòng Cửa khẩu L7 xử phạt vi phạm hành

chính về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định, bằng hình thức phạt tiền; bị bắt tạm giam từ ngày 12/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

3. Phạm Thành S; Sinh ngày 10/10/1986, tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; con ông Phạm Thành L1, sinh năm 1950; con bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1956; có vợ Lê Thị Huỳnh L2, sinh năm 1993 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/11/2020 Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (đã chấp hành xong, thời gian thử thách ngày 20/11/2021); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

- *Người phiên dịch:* Ông Dương Quang T1-Sinh 1994; trú tại: Tổ C, phường N, Thành phố C. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15h20 phút ngày 12/2/2023 tại khu vực mốc 614 thuộc xóm T, xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng tổ công tác Đoàn Biên phòng Cần Yên Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh C đang làm nhiệm vụ phát hiện Lê Thị Mỹ L sinh năm 1999, ở tỉnh Đắk Lắk; Doãn Hiếu L3 sinh năm 1986 ở tỉnh Hắc Long Giang, Trung Quốc; Phùng Lệ sinh năm 1986 ở tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc; Phạm Thành S sinh năm 1986, ở tỉnh Đắk Lắk có biểu hiện nghi vấn xuất cảnh trái phép. Tiến hành kiểm tra Lê Thị Mỹ L đang bế theo một đứa trẻ sơ sinh đi cùng Doãn Hải L4, còn Phùng L5 và Phạm Thành S đang ngồi trên xe ô tô hiệu CHE RVOLET CAPTHVA màu ghi biển kiểm soát 47A- 383.13, những đối tượng này đều không có giấy tờ xuất nhập cảnh theo quy định, tổ công tác đã đưa đối tượng cùng phương tiện đến Đoàn Biên phòng C để tiếp tục xác minh làm rõ.

Tiến hành điều tra vụ án đã xác định được như sau: Khoảng tháng 11/2020 Huỳnh Thị Ngọc N sinh năm 1991, thường trú tại 3 H, phường E, quận A, thành phố Hồ Chí Minh xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Qua mạng xã hội ở bên Trung Quốc, N đồng ý mang thai hộ nên được Phùng L5 đón đến Q, Trung Quốc để cấy thai, sau khi thụ thai được khoảng 04 tháng, N được đưa về N dưỡng thai chờ ngày sinh, nhưng đến ngày 09/12/2022 N bị lực lượng chức năng Trung Quốc tạm giữ và đưa vào Bệnh viện, sau khi sinh con được 04 ngày thì N và đứa bé được trao trả về Việt Nam qua cửa khẩu S2, huyện H, tỉnh Cao Bằng và về sinh sống ở nơi cư trú. Do N ở Việt Nam, nên ngày 07/2/2023 qua một "Công ty trung

gian" ở Trung Quốc, P rủ Doãn Hải L4 sang Việt Nam và nhập cảnh vào sân bay N, thành phố Hà Nội, sau đó Phùng L5 liên lạc với Lê Thị Mỹ L (do đã quen biết nhau trước đó ở Trung Quốc) và đi vào thành phố Hồ Chí Minh để thoả thuận lấy đứa bé đưa sang Trung Quốc, nếu thành công Phùng L5 sẽ được "Công ty trung gian" trả 02 vạn CNY (nhân dân tệ), khi gặp Phùng L5, Lê Thị Mỹ L gọi điện cho Lý Thị Anh Thư s năm 1992, trú tại thôn B xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng và Lê Thị T2 sinh năm 1995, trú tại Trường cấp 1 xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng đến gặp sau đó cùng thuê nhà nghỉ với mục đích giúp trông đứa bé khi lấy được từ N. Sáng ngày 09/2/2023 Phùng L5 tiếp tục trao đổi với N, N đồng ý đưa đứa bé cho Phùng L5 với số tiền 30 vạn CNY và N bảo Phùng L5 đến nhà để trao đổi. Tại nhà N, Phùng L5, L4 thống nhất cùng nhau ra Ngân hàng V ở đường P, quận B, thành phố Hồ Chí Minh để chuyển tiền, nhưng lợi dụng sơ hở của N, Phùng L5 bế đứa bé ra khỏi Ngân hàng và bảo Mỹ L gọi xe taxi đưa đến một khách sạn do Mỹ L đặt trước. Để tránh người nhà N tìm lấy lại đứa bé đến khoảng 20h cùng ngày nhóm người đến tỉnh Bình Dương thuê tiếp nhà nghỉ, tại đây Phùng L5 nói cho Mỹ L sẽ đưa đứa bé đi đường bất hợp pháp để sang Trung Quốc, Phùng L5 bảo Mỹ L tìm phương tiện và sẽ trả tiền công cho Mỹ L, Phùng L5 nhờ L4 liên lạc với "Công ty T5" để tìm đường đến biên giới Việt Nam - Trung Quốc, Phùng L5 bảo Lê Thị Mỹ L tìm xe ô tô đưa ra Hà Nội, nên Mỹ L gọi điện cho Lê Thị Huỳnh L2 sinh năm 1993, trú tại thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk bảo L2 nói với S tìm phương tiện đưa Mỹ L ra thành phố Hà Nội với số tiền công là 24.000.000 đồng, trước khi đi ra H rủ thêm Ngô Quang P sinh năm 1985, trú tại thôn T, xã H, K, Đ để thuê xe và giúp S điều khiển phương tiện khi cần, S hứa trả P 1.200.000 đồng/01 ngày. Sau đó nhóm người di chuyển đến Hà Nội, thì Mỹ L bảo S tiếp tục di chuyển hướng lên Cao Bằng. Khoảng 0h ngày 13/2/2023 nhóm người đi đến thành phố B và thuê nhà nghỉ, sau đó P1, T3, T2 ở lại, chỉ có S, L4, Phùng L5, Mỹ L tiếp tục đi theo định vị do L4 hướng dẫn đến xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng, trên đường đi L4 liên lạc với Sầu A sinh năm 2000, trú tại xóm C, xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng đón để dẫn đường đưa đến biên giới Việt Nam - Trung Quốc, trước khi xuất cảnh trái phép Phùng L5 cùng S ngồi trên xe ô tô đợi, Phùng L5 dặn L4 và Mỹ L nếu gặp lực lượng chức năng thì cứ nói là bố, mẹ của đứa bé, khi Mỹ L bế đứa bé đi được khoảng 60 mét hướng về mốc 614 thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng C phát hiện ngăn chặn.

Tại bản Cáo trạng số: 84/CT-VKSCB-P1 ngày 05/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Phùng L5, Lê Thị Mỹ L, Phạm Thành S về tội: *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"* theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Phùng L5, Lê Thị Mỹ L, Phạm Thành S khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận bản cáo trạng của Viện Kiểm sát

nhận dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” là đúng với hành vi đã thực hiện.

Kết thúc việc hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Thành S, Lê Thị Mỹ L, Phùng L5 về tội: “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phùng L5, bị cáo Lê Thị Mỹ L. Xử phạt: Bị cáo Phùng L5 -12 tháng tù; bị cáo Lê Thị Mỹ L - từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Thành S-từ 12 đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Truy thu số tiền do bị cáo Phạm Thành S phạm tội mà có là 24.000.000đ để sung công quỹ nhà nước Xác nhận ngày 11.9.2023 gia đình bị cáo đã nộp 24.200.000đ, số tiền nộp vượt quá 200.000đ cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước điện thoại bị cáo Phạm Thành S dùng vào việc phạm tội và trả lại các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Tại phiên tòa vợ bị cáo Phạm Thành S là Lê Thị Huỳnh L2 đã tự nguyện nộp cho bị cáo Mỹ L, Phùng L5 mỗi bị cáo là 200.000đ tiền án phí hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xác nhận cho các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến bổ sung và tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn với phù hợp với nhau như bản tự khai, biên bản hỏi cung...phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về động cơ, mục đích, thời gian, địa điểm cũng như cách thức đưa người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận:

Phùng L5 quen biết Lê Thị Mỹ L từ năm 2021 tại Trung Quốc, ngày 09/02/2023 Phùng L5 rủ Doãn Hiểu L4 đến thành phố Hồ Chí Minh gặp Huỳnh Thị Yến N1 để thỏa thuận lấy 01 đứa trẻ sơ sinh do N1 mang thai hộ tại Trung Quốc trước đó để đưa về Trung Quốc, khi gặp N1, N1 không đồng ý giao đứa trẻ mà yêu cầu Phùng L5 trả thêm số tiền 30 vạn CNY thì mới giao đứa trẻ, Phùng L5 đồng ý nên đã đưa ra ý kiến bảo với N1 ra ngân hàng để rút tiền sau đó Phùng L5, và Huỳnh Thị Yến N1 đến Ngân hàng rút tiền nhưng không được, Phùng L5 lúc này có ý định sẽ bế đứa trẻ để trốn N1 đi, nên đã nhắn tin cho Mỹ L, bảo Mỹ L thuê xe đến đón, sau khi Mỹ L đến, cả hai lợi dụng sơ hở của N1 nên Phùng L5 bế đứa trẻ bỏ trốn cùng với Mỹ L rồi lên xe rời đi, khi có ý định đưa đứa trẻ xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, Lê Thị Mỹ L thuê Phạm Thành S điều khiển xe ô tô 07 chỗ đi từ tỉnh Bình Dương ra thành phố Hà Nội với số tiền công 24.000.000 đồng, sau đó Phùng L5, Lê Thị Mỹ L, L4, S đi đến khu vực mốc 614 thuộc xóm T, xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng để đưa đứa trẻ sang Trung Quốc, nhưng khi di chuyển được khoảng 60m thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng C phát hiện ngăn chặn.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích vì vụ lợi. Hành vi của bị cáo Phùng L5, Lê Thị Mỹ L, Phạm Thành S có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét vai trò của của bị cáo trong vụ án: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, cùng nhau thực hiện hành vi đưa đứa trẻ xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc để được hưởng lợi tiền công. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực

xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Việc các bị cáo tổ chức cho người khác qua biên giới không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng, gây tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp và làm ảnh hưởng đến sự chỉ đạo của các ngành, các cấp về ngăn chặn, đấu tranh đối với các hành vi xuất, nhập cảnh qua biên giới. Do vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Trước khi phạm tội, các bị cáo Phùng lệ, Lê Thị Mỹ L đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo Phạm Thành S có nhân thân xấu: Ngày 20/11/2020 Toà Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (đã chấp hành xong thời gian thử thách ngày 20/11/2021).

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phùng L5, Phạm Thành S, Lê Thị Mỹ L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Thành S đã tác động gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 24.000.000đ nên được hưởng thêm 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội; vai trò, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Xét mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn

định nên không cần thiết áp dụng một trong các hình phạt bổ sung trên đối với bị cáo.

[6] Việc xử lý vật chứng:

* Truy thu số tiền do bị cáo Phạm Thành S phạm tội mà có là 24.000.000đ để sung công quỹ nhà nước. Xác nhận ngày 11.9.2023 gia đình bị cáo đã nộp 24.200.000đ, số tiền nộp vượt quá 200.000đ cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen của bị cáo Phạm Thành S, phương tiện dùng vào việc phạm tội;

- Cần trả lại cho bị cáo đồ vật, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội cho bị cáo Phạm Thành S, gồm: 01 Căn cước công dân mang tên Phạm Thành S; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Phạm Thành S

[7] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này có Doãn Hải L4 đi cùng Phùng L5 để mang đứa trẻ từ Thành Phố Hồ Chí Minh đến khu vực biên giới tỉnh Cao Bằng để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. L4 không biết mục đích của Phùng L5, L4 chỉ xem định vị gửi vào điện thoại của mình và hướng dẫn đường đến biên giới, L4 chỉ làm theo yêu cầu của Phùng L5, hai bên không có trao đổi gì trước, nên cơ quan điều tra không xử lý L4 ở vụ án này do hành vi không cấu thành tội phạm theo điều 348 BLHS là có căn cứ.

Đối với Sầu A L6 là người gửi vị trí mốc 614 ở huyện H cho L4, qua xác minh L6 được người Trung Quốc thuê hướng dẫn đưa L4 đến khu vực biên giới, L6 không biết việc các bị cáo sẽ tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

Đối với Lê Thị T2, Lý Thị Anh T4, Ngô Quang P được đi cùng các bị cáo đến tỉnh Bắc Kạn, nhưng đối tượng này không biết các bị cáo trong vụ án sẽ đưa đứa trẻ xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

Đối với đứa bé sơ sinh cơ quan chức năng đã đưa vào Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Cao Bằng để chăm sóc, nuôi dưỡng là đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí: Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp là 200.000đ án phí hình sự để sung công quỹ nhà nước. Xác nhận tại phiên tòa vợ bị cáo Phạm Thành S là Lê Thị Huỳnh L2 đã tự nguyện nộp cho bị cáo Mỹ L, Phùng L5 mỗi bị cáo là 200.000đ tiền án phí hình sự theo biên lai số 0004220 và biên lai số 4221 ngày 11.9.2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Về tội danh: Các bị cáo Phùng L5, Lê Thị Mỹ L, Phạm Thành S phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Về Điều luật và hình phạt chính:

- Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phùng L5 và Lê Thị Mỹ L.

Xử phạt: Bị cáo Phùng L5-12 (mười hai) tháng tù.

Bị cáo Lê Thị Mỹ L-12 (mười hai) tháng tù.

(Bị cáo Phùng L5; Lê Thị Mỹ L hiện đang bị tạm giam trong một vụ án khác. Do đó, các bản án xét xử đối với bị cáo Phùng L5, Lê Thị Mỹ L sẽ được tổng hợp khi có hiệu lực pháp luật, thời hạn chấp hành án phạt tù đối với bị cáo Phùng L5, Lê Thị Mỹ L sẽ được ghi rõ tại Quyết định tổng hợp hình phạt).

- Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Phạm Thành S, xử phạt bị cáo Phạm Thành S-12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 12-02-2023.

2. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Truy thu số tiền do bị cáo Phạm Thành S phạm tội mà có là 24.000.000đ để sung công quỹ nhà nước. Xác nhận ngày 11.9.2023 gia đình bị cáo đã nộp 24.200.000đ, số tiền nộp vượt quá 200.000đ cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen tạm giữ của bị can Phạm Thành S1”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thành S1: 01 (một) giấy phép lái xe, hạng C mang tên Phạm Thành S1; 01 (một) căn cước công dân mang tên Phạm Thành S1

Xác nhận toàn bộ số vật chứng trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 156 ngày 08 tháng 8 năm 2023.

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phùng L5, Lê Thị Mỹ L, Phạm Thành S1 phải chịu mỗi người 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước. Xác nhận bị cáo Lê Thị Mỹ L đã nộp đủ án phí theo biên lai số 0004220 ngày 11-9-2023; bị cáo Phùng L5 đã nộp đủ án phí theo biên lai số 0004221 ngày 11-9-2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Phùng L5, Lê Thị Mỹ L, Phạm Thành S1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan An ninh điều tra;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp CB;
- Trại tạm giam CA tỉnh CB;
- Nhà tạm giữ CA huyện Hà Quảng;
- Các bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Như